

Số: 01/2023/QĐST-DS

TT, ngày 06 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 49/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm: 1957

Địa chỉ: Thôn VT, xã Tr, huyện TT, TH.

Bị đơn: Bà Bùi Thị L; Sinh năm: 1960

Địa chỉ: Thôn BS, xã TS, huyện TT, tỉnh TH.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Đỗ Thị Đ và bà Bùi Thị L thống nhất thỏa thuận, bà Bùi Thị L còn nợ bà Đỗ Thị Đ số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

2.2. Về thời hạn trả nợ: Ngày 30/12/2022 bà Bùi Thị L có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho bà Đỗ Thị Đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày có nghĩa vụ trả nợ, bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong bà Bùi Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.3. Về án phí: Bà Đỗ Thị Đ và bà Bùi Thị L thống nhất, thỏa thuận: Bà Bùi Thị L chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ: điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đỗ Thị Đ và bà Bùi Thị L là người cao tuổi nên bà Đ không phải nộp tiền tạm ứng án phí. Bà L được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện TT;
- THADS huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn